

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 8 - 2017

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàn

2. Bà Lưu Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 12/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07 /2017/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị V - Sinh năm: 1968 (Có mặt)

Trú quán: Xóm Thẳng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn : Ông Hoàng Đạt C – Sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Trú quán: Xóm Thẳng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/02/2017, bản tự khai ngày 09/3/2017 và các tài liệu, chứng cứ khác của bà Mai Thị V (nguyên đơn) giao nộp thể hiện nội dung vụ án như sau: Bà Mai Thị V kết hôn với ông Hoàng Đạt C vào tháng 9 năm 1994 trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên ông C thường xuyên đánh đập bà, bên cạnh đó ông C còn chơi bời bài bạc không lo tu chí làm ăn bà đã

nhờ UNND xã và hội phụ nữ xã hòa giải nhưng không được. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà có nguyện vọng được ly hôn ông Hoàng Đạt C.

Về con chung: Vợ chồng bà V và ông C có 02 con chung tên là: Hoàng Đạt A – Sinh ngày 30/7/1995 và Hoàng Thị C – Sinh ngày 24/02/2001. Cháu Hoàng Đạt A đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Hoàng Thị C bà V đề nghị giao cho ông Hoàng Đạt C trực tiếp nuôi con và bà không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ông C.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Hoàng Đạt C ngày 09/3/2017 ông C có khai: Về hôn nhân: Vợ chồng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào tháng 9 năm 1994. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2007. Từ năm 2007 đến nay bà V bỏ nhà đi làm ăn nên vợ chồng có bất đồng quan điểm nhưng vì con nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông C khai vợ chồng có 02 con chung tên là: Hoàng Đạt A – Sinh ngày 30/7/1995 và Hoàng Thị C – Sinh ngày 24/02/2001. Cháu Hoàng Đạt A đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Hoàng Thị C ông C đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà V cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ông C.

Tại phiên hòa giải ngày 26/4/2017 bà V và ông C thống nhất về phần con chung, tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về phần hôn nhân ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu không đồng ý ly hôn.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị V và ông Hoàng Đạt C là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ: bà V và ông C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào tháng 9/1994. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng giữa bà V và ông C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V đề nghị được ly hôn ông C.

Xét thấy: Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng giữa bà Mai Thị V và ông Hoàng Đạt C mâu thuẫn vợ chồng đó trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V và ông C đã sống ly thân lâu nay vì vậy xử cho bà V được ly hôn ông C là phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[2] Về con chung: Bà Mai Thị V và ông Hoàng Đạt C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Trong quá trình sống chung các tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản bà Mai Thị V và ông Hoàng Đạt C tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Mai Thị V là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- **Về hôn nhân:** Bà Mai Thị V được ly hôn ông Hoàng Đạt C.

- **Về án phí:** Bà Mai Thị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2013/02614 ngày 17/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Mai Thị V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Ông Hoàng Đạt C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh T;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Hiền

